CTCP Dược phẩm CPC1 Hà Nội (UPCOM: DTP)

FireAnt

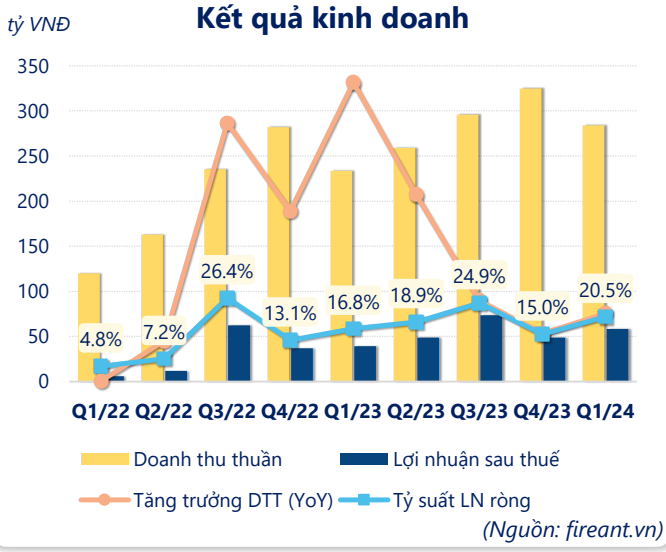
Ngày 31/03/2024	120,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.9%	**-11.8%**	**22.8%**

ROE (2023): **31.2%** | +/- YoY ▲ 7.4%

	Q1/24	QoQ	YoY
DT thuần	284 tỷ VNĐ	▼ 41.0 ▼ 12.6%	▲ 50.0 ▲ 21.4%
LN gộp	159 tỷ VNĐ	▼ 30.0 ▼ 15.8%	▲ 40.0 ▲ 33.8%
LN thuần	64.3 tỷ VNĐ	▲ 12.2 ▲ 23.3%	▲ 20.1 ▲ 45.4%
LN sau thuế	58.3 tỷ VNĐ	▲ 9.70 ▲ 20.0%	▲ 19.1 ▲ 48.8%

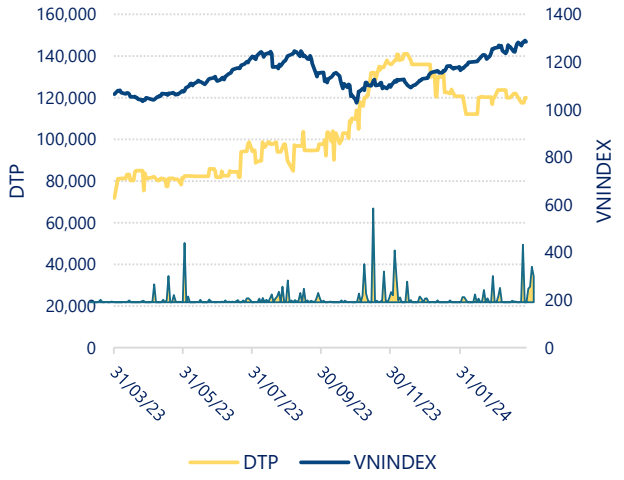
	2023	YoY
DT thuần	1,113 tỷ VNĐ	▲ 325 ▲ 41.3%
LN gộp	612 tỷ VNĐ	▲ 204 ▲ 50.1%
LN thuần	233 tỷ VNĐ	▲ 101 ▲ 75.9%
LN sau thuế	217 tỷ VNĐ	▲ 92.0 ▲ 73.8%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

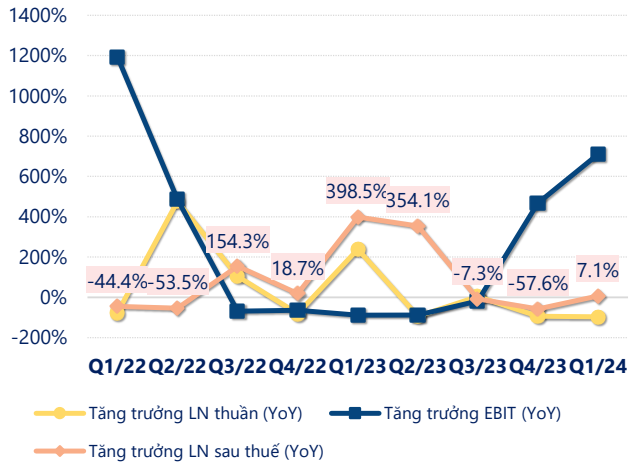
Lịch sử giá



CTCP Dược phẩm CPC1 Hà Nội (UPCOM: DTP)

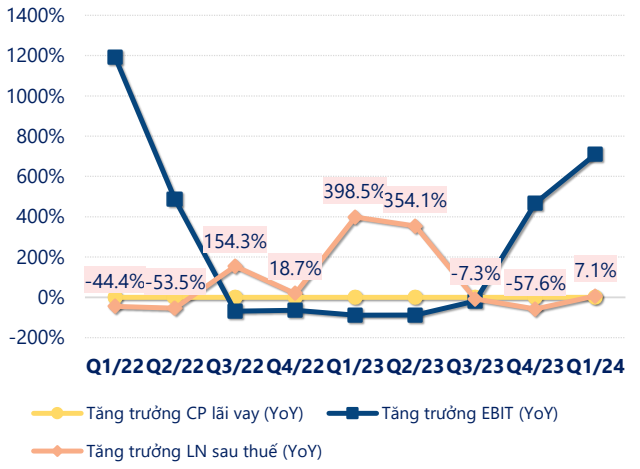
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



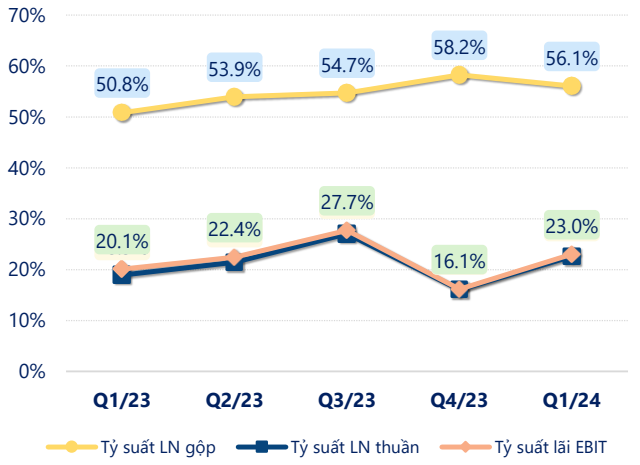
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



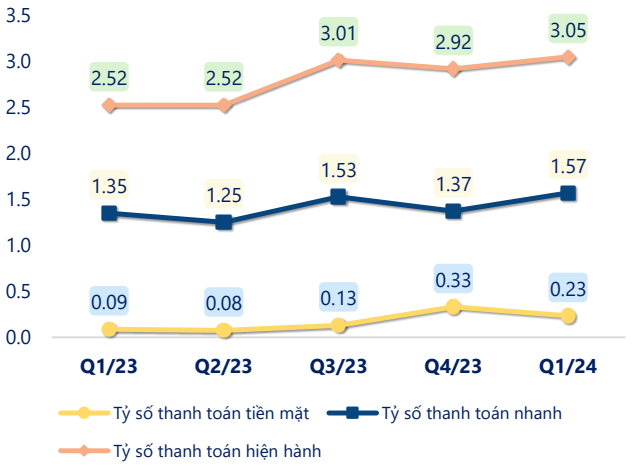
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



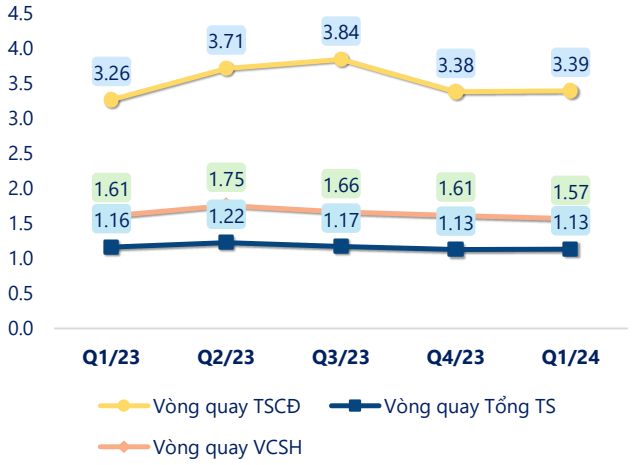
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



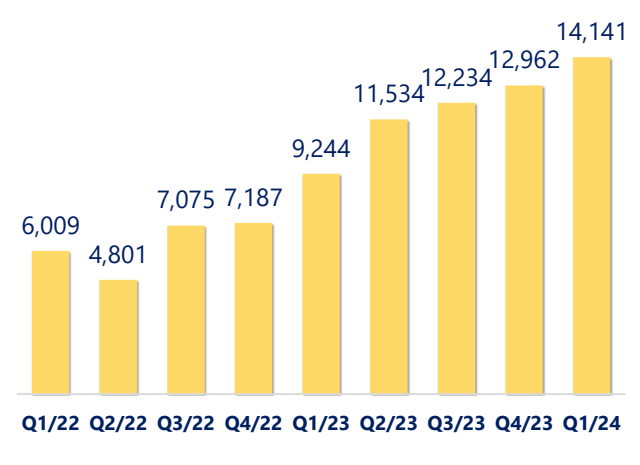
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

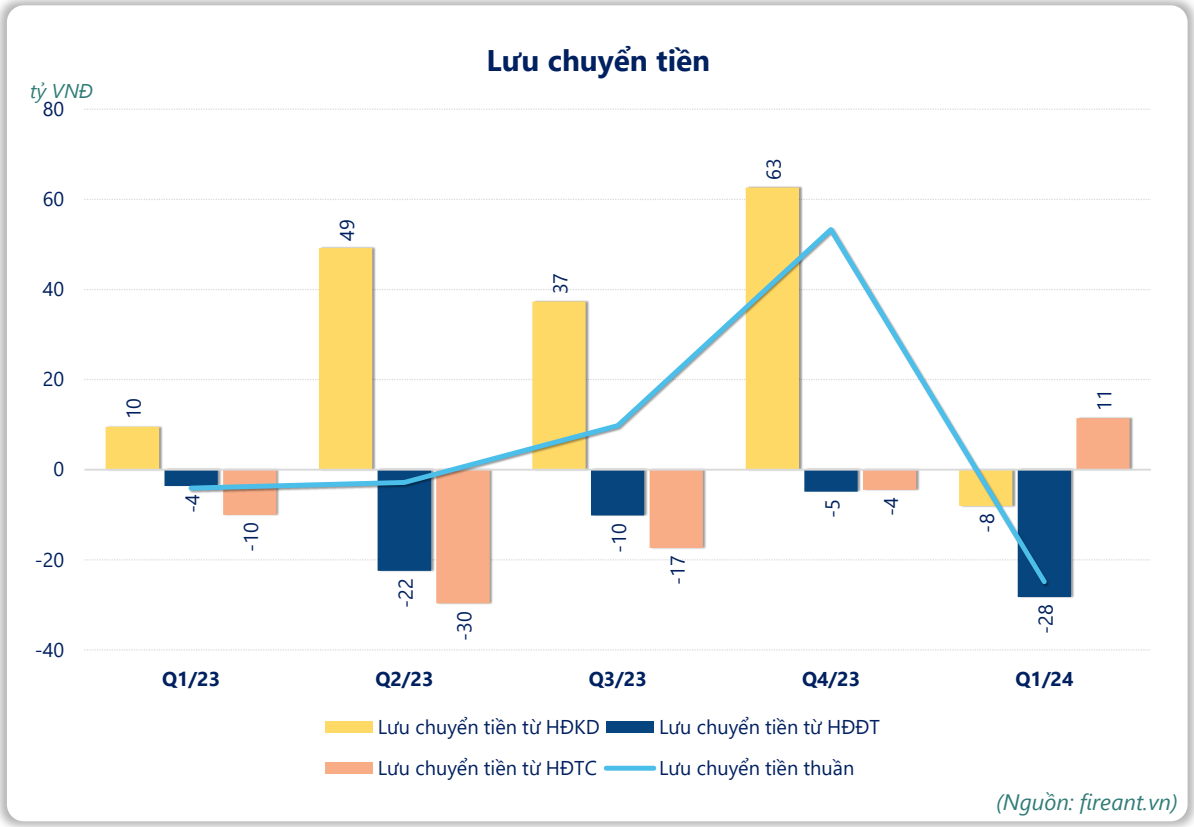


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Dược phẩm CPC1 Hà Nội (UPCOM: DTP)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**284**	**234**	**21.4%**	**1,113**	**788**	**41.3%**
Giá vốn hàng bán	125	115	8.5%	502	380	31.8%
Lợi nhuận gộp	159	119	33.8%	612	408	50.1%
Doanh thu HĐTC	0.68	0.13	425%	1.20	1.65	-27.5%
Chi phí TC	2.01	2.70	-25.7%	10.1	9.41	7.4%
Chi phí lãi vay	1.53	2.61	-41.5%	8.98	8.05	11.6%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	84.2	63.9	31.7%	331	236	40.3%
Chi phí QLDN	**9.44**	**8.08**	**16.8%**	**39.1**	**31.4**	**24.4%**
LN thuần từ HĐKD	64.3	44.2	45.4%	233	132	75.9%
Lợi nhuận khác	**-0.48**	**0.11**	**-535%**	**-1.43**	**-0.66**	**-116%**
LN trước thuế	63.8	44.3	44.0%	231	132	75.7%
Lợi nhuận sau thuế	**58.3**	**39.2**	**48.8%**	**217**	**125**	**73.8%**
LNST của CĐ cty mẹ	**58.3**	**39.2**	**48.8%**	**217**	**125**	**73.8%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)